

Toán:
TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được tính chất kết hợp của phép nhân.
- Bước đầu biết vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính.
- HS làm bài: Bài 1(a); bài 2(a).
- Giáo dục học sinh yêu thích học môn toán.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ kẻ sẵn bảng số có nội dung như sau:

a	b	c	$(a \times b) \times c$	$a \times (b \times c)$
3	4	5		
5	2	3		
4	6	2		

III. Hoạt động dạy học:

Giáo viên	TG	Học sinh
1. Kiểm tra bài cũ. - GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu làm bài tập về nhà. Kiểm tra VBT ở nhà của 1 số HS - GV cho HS nêu lại tính chất giao hoán của phép nhân và nhân 1 số với 10, 100, 1000.... - GV nhận xét.	3'	- 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu của GV. - 2 HS nêu. - Hs theo dõi.
2. Bài mới: a. Giới thiệu bài. + GV: Trong các tiết học trước các	1'	+ HS nghe GV giới thiệu bài.

<p>em đã được làm quen với tính chất giao hoán của phép nhân và nhân 1 số với 10, 100, 1000bài học ngày hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em thêm một tính chất nữa của phép nhân đó là “tính chất kết hợp của phép nhân”</p> <p>b. Giới thiệu tính chất kết hợp của phép nhân.</p> <p>*. So sánh giá trị của các biểu thức</p> <p>- GV viết lên bảng biểu thức :</p> <p>$(2 \times 3) \times 4$ và $2 \times (3 \times 4)$</p> <p>-Yêu cầu hs tính giá trị hai biểu thức +Em hãy nhận xét bài làm của bạn ? +Hãy so sánh giá trị của hai biểu thức này ?</p> <p>-Gv ghi $(2 \times 3) \times 4 = 2 \times (3 \times 4)$</p> <p>-Gv: Nếu xem 2 là a , 3 là b ,4 là c,hai biểu thức $(2 \times 3) \times 4$ và $2 \times (3 \times 4)$ có dạng là những biểu thức chứa chữ nào ?</p> <p>- Trong phần 1 ta thấy 2 biểu thức $(a \times b) \times c$ và $a \times (b \times c)$ có giá trị bằng nhau. Vậy trong trường hợp khác khi cho a, b, c các giá trị khác nhau thì được kết quả như thế nào.</p>	<p>15'</p>	<p>-Hai hs làm bảng, cả lớp làm vở nháp -Hs nhận xét -Giá trị của hai biểu thức này bằng nhau -Có dạng là $(a \times b) \times c$ và $a \times (b \times c)$</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- HS trả lời: ta có 2 biểu thức $(a \times b) \times c$ và $a \times (b \times c)$.</p>
--	------------	---

<p>Đó chính là nội dung của phần 2 của bài</p> <p>*. Giới thiệu tính chất kết hợp của phép nhân</p> <p>-Gv treo bảng phụ đã chuẩn bị sẵn lên bảng. Phát phiếu học tập cho các nhóm . Yêu cầu thảo luận theo nhóm đôi hoàn thành phiếu bài tập .</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">a</th> <th style="width: 10%;">b</th> <th style="width: 10%;">c</th> <th style="width: 30%;">(a x b)x c</th> <th style="width: 30%;">a x(b x c)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>$(3 \times 4) \times 5 = 60$</td> <td>$3 \times (4 \times 5) = 60$</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>$(5 \times 2) \times 3 = 30$</td> <td>$5 \times (2 \times 3) = 30$</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>6</td> <td>8</td> <td>$(4 \times 6) \times 8 = 60$</td> <td>$4 \times (6 \times 8) = 60$</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Khi $a=3, b=4, c=5$ thì giá trị biểu thức $(a \times b) \times c$ và giá trị biểu thức $a \times (b \times c)$ đều bằng 60</p> <p>- Tương tự với các biểu thức còn lại</p> <p>- Em có nhận xét gì về giá trị của hai biểu thức trong ba trường hợp trên ?.</p> <p>Gv : Ta nhận thấy, giá trị của hai biểu thức này luôn luôn bằng nhau</p> <p>-Nêu và viết $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$</p> <p>-$(a \times b) \times c$ là một tích nhân với một số ; $a \times (b \times c)$ là một số nhân với</p>	a	b	c	(a x b)x c	a x(b x c)	3	4	5	$(3 \times 4) \times 5 = 60$	$3 \times (4 \times 5) = 60$	4	2	3	$(5 \times 2) \times 3 = 30$	$5 \times (2 \times 3) = 30$	5	6	8	$(4 \times 6) \times 8 = 60$	$4 \times (6 \times 8) = 60$	<p style="text-align: center; font-size: 2em; opacity: 0.2;">hoc360.net</p> <p>- HS thảo luận và hoàn thành vào phiếu bài tập .</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>-Giá trị của hai biểu thức luôn bằng nhau.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- Khi thực hiện nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.</p> <p>- Giá trị của biểu thức $(a \times b) \times c$ luôn</p>
a	b	c	(a x b)x c	a x(b x c)																	
3	4	5	$(3 \times 4) \times 5 = 60$	$3 \times (4 \times 5) = 60$																	
4	2	3	$(5 \times 2) \times 3 = 30$	$5 \times (2 \times 3) = 30$																	
5	6	8	$(4 \times 6) \times 8 = 60$	$4 \times (6 \times 8) = 60$																	

<p>một tích. -Yêu cầu hs phát biểu thành lời.</p> <p>-Gv: Dựa vào tính chất này có thể tính giá trị của biểu thức $a \times b \times c$ bằng hai cách như sau :Gv ghi bảng:</p> $a \times b \times c = (a \times b) \times c = a \times (b \times c)$ <p>- GV nêu: Đây chính là tính chất kết hợp của phép nhân là nội dung của bài học ngày hôm nay.</p> <p>- GV ghi bảng đầu bài: Tính chất kết hợp của phép nhân.</p> <p>- GV cho HS nhắc lại tính chất kết hợp của phép nhân.</p> <p>*. Luyện tập thực hành.</p> <p>- GV phát phiếu học tập cho HS.</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu của bài tập 1.</p> <p>Đề yêu cầu ta điều gì?</p> <p>-Ghi bảng $2 \times 5 \times 4 = ?$ nêu “ Dựa vào tính chất kết hợp ta có thể tính giá trị biểu thức này bằng hai cách”, và ghi :</p> <p>Cách 1: $2 \times 5 \times 4 = (2 \times 5) \times 4 = 10 \times 4$</p>	<p>bằng giá trị của biểu thức $a \times (b \times c)$.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- Khi thực hiện nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- Hs nêu.</p> <p>- HS Làm bài theo phiếu học tập</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- Hs nêu.</p> <p>- HS tính theo miệng theo 2 cách.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm HS cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Hs làm bài.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>19'</p>
---	--

<p>= 40 Cách 2 : = 2 x (5 x 4) = 2 x 20 = 40 - Yêu cầu 2 HS làm bài theo 2 cách trên bảng nhận xét. - GV củng cố nội dung bài 1. <u>Bài 2:</u> - GV hỏi bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Gọi HS xác định yêu cầu đề? - GV viết bảng biểu thức: $13 \times 5 \times 2$; $2 \times 26 \times 5$ -Hãy tính giá trị của biểu thức trên theo hai cách. -GV hỏi: Theo em, trong hai cách làm trên, cách nào thuận tiện hơn, Vì sao ? -GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài. Chỉ làm 1 cách thuận tiện - GV củng cố bài 2, giới thiệu bài tập 3</p>	<p>- Tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện nhất. - Hs xác định yêu cầu. - HS đọc biểu thức - 2 HS lên bảng làm, ở dưới lớp làm bài vào vở. - Hs theo dõi. - Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện nhất. -HS đọc biểu thức. -2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS thực hiện theo một cách: $13 \times 5 \times 2 = (13 \times 5) \times 2 = 65 \times 2 = 130$ $13 \times 5 \times 2 = 13 \times (5 \times 2) = 13 \times 10 = 130$ -Trong hai cách trên cách thứ hai thuận tiện hơn vì khi tính theo cách này ở các bước nhân thứ hai chúng ta thực hiện nhân với 10, kết quả chính bằng tích của lần nhân thứ nhất thêm một chữ số 0 vào bên phải. -3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở</p>
---	---

<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS lên điều khiển lớp trao đổi tìm hiểu bài.- GV kết luận bổ sung thêm câu hỏi giảng giải thêm.- GV yêu cầu HS làm bài 1 Hs lên bảng làm, nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS nêu các cách giải khác của bài toán.- Củng cố bài 3- Nêu tính chất kết hợp của phép nhân ?- Cho học sinh chơi trò chơi: Điền đúng, điền nhanh. <p>Không thực hiện phép tính, hãy viết</p>	<p>2'</p>	<p>Bài giải</p> <p>Có tất cả số bộ bàn ghế là</p> $15 \times 8 = 120 \text{ (bộ)}$ <p>Có số học sinh đang ngồi học là</p> $2 \times 120 = 240 \text{ (học sinh)}$ <p>Đáp số: 240 (học sinh)</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs nêu.- Hs theo dõi.- HS nêu lại tính chất.- HS chơi trò chơi <ul style="list-style-type: none">- Gv nhận xét.- Hs theo dõi.- Hs theo dõi.
---	-----------	--

<p>dấu (>, <, =) vào chỗ chấm:</p> <p>a. $999 \times 5 \times 2 \dots 9990$</p> <p>b. $999 \times 7 \times 2 \dots 9990$</p> <p>c. $999 \times 4 \times 2 \dots 9990$</p> <p>- Giáo viên nhận xét, củng cố.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò</p> <p>- Qua bài tập đã củng cố kiến thức gì cho chúng ta ?</p> <p>- Giáo viên nhận xét giờ học.</p> <p>- Về nhà chuẩn bị “Nhân với số có tận cùng là chữ số 0”</p>		
--	--	--